

Thuận Châu, ngày 08 tháng 01 năm 2026

Số:13/BVTC-TCHC

Về việc tiếp nhận báo giá thực hiện quan trắc
môi trường bệnh viện năm 2026

YÊU CẦU CHÀO GIÁ

Kính gửi : Quý các đơn vị cung cấp dịch vụ quan trắc môi trường tại Việt Nam

Bệnh viện đa khoa khu vực Thuận Châu, Sơn La có nhu cầu tiếp nhận báo giá để xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở để tổ chức lựa chọn nhà thầu gói thầu: quan trắc chất lượng môi trường bệnh viện năm 2026 với các nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá : Bệnh viện đa khoa khu vực Thuận Châu

Địa chỉ : Tiểu khu 09, xã Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

2. Thông tin liên hệ người phụ trách tiếp nhận báo giá:

Ông Cà Văn Chung

Chức vụ: nhân viên phòng TCHC

Số điện thoại: 0382545518

Email: thuanchaubvdk@gmail.com

3. Cách thức nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bộ phận văn thư, phòng TCHC, bệnh viện đa khoa khu vực Thuận Châu.

- Nhận Email: thuanchaubvdk@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá :

- Từ 17h00 ngày 09/01/2026 đến 17h00 ngày 15/01/2026

- Các báo giá nhận sau thời gian trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn báo giá có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày kể từ ngày 15/01/2026

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục yêu cầu báo giá : *Có phụ lục kèm theo*

2. Giá đã gồm thuế và các chi phí khác(nếu có). Giá tính mẫu thực hiện $\leq$ giá tại Quyết định số 3211/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của UBND tỉnh Sơn La về việc Ban hành giá dịch vụ quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh Sơn La.

3. Địa điểm thực hiện : Bệnh viện đa khoa khu vực Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

4. Dự kiến thời gian thực hiện : 12 tháng.

5. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng : Không

6. Các thông tin khác (nếu có) : Không

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận :

- Như kính gửi;
- Phòng TCHC Đăng tải trên trang Web bệnh viện ;
- Ban giám đốc bệnh viện;
- Lưu :VT, TCHC, TCKT, HST.

GIÁM ĐỐC



Hà Việt Phương

DANH MỤC THỰC HIỆN QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG NĂM 2026

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Vị trí	Tần suất	Số lượng
I	Chi phí vận chuyển máy móc, thiết bị từ đơn vị quan trắc đến điểm quan trắc	Gói			01
II	Theo Giấy phép khai thác nước mới				
A	01 mẫu nước tại giếng (QCVN 09:2023/BTNMT) - 06 tháng/lần				
1	pH	Mẫu	1	2	2
2	Tổng coliform	Mẫu	1	2	2
3	Nitrat	Mẫu	1	2	2
4	Amoni	Mẫu	1	2	2
5	Chỉ số penmanganat	Mẫu	1	2	2
6	Tổng chất rắn hòa tan	Mẫu	1	2	2
7	Độ cứng tổng số	Mẫu	1	2	2
8	As	Mẫu	1	2	2
9	Cl-	Mẫu	1	2	2
10	Nitrit	Mẫu	1	2	2
11	F-	Mẫu	1	2	2
12	Sulfat	Mẫu	1	2	2
13	CN-	Mẫu	1	2	2
14	Hg	Mẫu	1	2	2
15	Pb	Mẫu	1	2	2
16	Cr	Mẫu	1	2	2
17	Cu	Mẫu	1	2	2
18	Zn	Mẫu	1	2	2
19	Mn	Mẫu	1	2	2
20	Fe	Mẫu	1	2	2
B	01 mẫu nước sau xử lý (tại bể chứa) - (QCĐP 01:2023/SL) - 01 lần/tháng				
1	Ph	Mẫu	1	12	12
2	Coliform	Mẫu	1	12	12
3	E.Coli	Mẫu	1	12	12
4	Arsenic	Mẫu	1	12	12
5	Clo dư tự do	Mẫu	1	12	12
6	Độ đục	Mẫu	1	12	12
7	Màu sắc	Mẫu	1	12	12
8	Mùi vị	Mẫu	1	12	12
C	01 mẫu nước sau xử lý (tại bể chứa) - (QCĐP 01:2023/SL) - 06 tháng/ lần				
1	Amoni	Mẫu	1	2	2
2	Chỉ số pemanganat	Mẫu	1	2	2
3	Tổng chất rắn hòa tan	Mẫu	1	2	2
4	Độ cứng tổng số	Mẫu	1	2	2
5	Sunphat	Mẫu	1	2	2
6	Nitrit	Mẫu	1	2	2
7	Nitrat	Mẫu	1	2	2
8	Fe	Mẫu	1	2	2
9	Mn	Mẫu	1	2	2
III	Quan trắc môi trường định kỳ				
A	Môi trường không khí (Khu vực hệ				

	thống xử lý nước thải y tế và Khu vực lò đốt rác thải y tế)				
1	Tiếng ồn	Mẫu	2	2	4
2	Độ rung	Mẫu	2	2	4
B	Môi trường nước thải y tế (Điểm xả thải ra môi trường)				
1	pH	Mẫu	1	2	2
2	COD	Mẫu	1	2	2
3	BOD5 (20oC)	Mẫu	1	2	2
4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	Mẫu	1	2	2
5	Sunfua (tính theo H ₂ S)	Mẫu	1	2	2
6	Amoni (tính theo N)	Mẫu	1	2	2
7	Nitrat (tính theo N)	Mẫu	1	2	2
8	Phosphat (tính theo P)	Mẫu	1	2	2
9	Dầu mỡ động thực vật	Mẫu	1	2	2
10	Tổng hoạt độ phóng xạ α	Mẫu	1	2	2
11	Tổng hoạt độ phóng xạ β	Mẫu	1	2	2
12	Tổng Coliforms	Mẫu	1	2	2
13	Salmonella	Mẫu	1	2	2
14	Shigella	Mẫu	1	2	2
15	Vibrio cholerae	Mẫu	1	2	2
C	Môi trường lò đốt (Ống khói lò đốt chất thải rắn)				
1	Bụi tổng	Mẫu	1	2	2
2	Axit clohydric, HCL	Mẫu	1	2	2
3	Cacbon monoxyt, CO	Mẫu	1	2	2
4	Lưu huỳnh đioxyt, SO ₂	Mẫu	1	2	2
5	Nitơ Oxyt, Nox (tính theo NO ₂)	Mẫu	1	2	2
6	Thủy ngân và hợp chất tính theo thủy ngân, Hg	Mẫu	1	2	2
7	Cadimi và hợp chất tính theo Cadimi (Cd)	Mẫu	1	2	2
8	Chì và các hợp chất tính theo chì (Pb)	Mẫu	1	2	2
IV	Chi phí khác (In ấn báo cáo kết quả quan trắc)				
	Chi phí in ấn, viết báo cáo	Quyền		36	